

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 1: CẠNH TRANH, CUNG, CẦU TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

BÀI 1. CẠNH TRANH TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm cạnh tranh.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.
- Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.
- Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao và bày tỏ được ý kiến.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề, đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

Năng lực đặc thù:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về cạnh tranh; phân tích, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện cạnh tranh; đồng tình, ủng hộ những hành vi cạnh tranh lành mạnh; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi cạnh tranh không lành mạnh.
- *Năng lực phát triển bản thân:* Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, khả năng, điều kiện của bản thân trong quan hệ cạnh tranh.

- *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Biết chủ động tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động cạnh tranh kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm, tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.
- Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học ở nhà trường vào thực tiễn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án;
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, ví dụ thực tế,... về cạnh tranh;
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,...(nếu có)

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu; dùng những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện yêu cầu, khám phá kiến thức mới.

b. Nội dung:

- Đọc yêu cầu trong SHS tr.6 và thực hiện theo hướng dẫn của GV.
- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về ví dụ một hàng hóa được cung cấp bởi nhiều chủ thể sản xuất và cho biết sự khác biệt giữa các sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ:

+ Em hãy nêu ví dụ về một hàng hóa được cung cấp bởi nhiều chủ thể sản xuất và cho biết sự khác biệt giữa các sản phẩm đó.

+ Theo em, vì sao các chủ thể sản xuất luôn tạo ra sự khác biệt như vậy.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm đôi, vận dụng hiểu biết của bản thân để thực hiện nhiệm vụ.
- HS có thể thảo luận nhóm đôi với bạn bên cạnh.
- GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2-3 nhóm trả lời câu hỏi:

Ví dụ: Quần áo được cung cấp bởi nhiều chủ thể sản xuất nhưng có sự khác biệt giữa các sản phẩm.

Các chủ thể sản xuất và cho ra các sản phẩm khác biệt nhau như vậy tăng phần giá trị cho sản phẩm và giá thành sẽ có giá trị khác nhau.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét các ý kiến và đánh giá, kết luận.
- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Trên thị trường một loại sản phẩm có thể do nhiều chủ thể sản xuất. Sản phẩm cùng loại có mẫu mã khác nhau, đến với người tiêu dùng bằng nhiều hình thức và có thể khác biệt về giá bán.*

Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - Bài 1. Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm cạnh tranh

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm cạnh tranh.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SHS tr.6.
- GV rút ra kết luận khái niệm cạnh tranh.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về khái niệm cạnh tranh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc trường hợp trong SHS tr.6 và trả lời các câu hỏi: + <i>Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước giải khát Việt Nam đã thực hiện những hoạt động gì để tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm của mình?</i> + <i>Theo em, những hoạt động đó có phải là cạnh tranh không? Vì sao?</i> - GV có thể cho HS xem thêm clip về cuộc chiến giữa hai đối thủ hàng đầu trong ngành công nghiệp nước giải khát là CocaCola và Pepsi: https://youtu.be/Del3_UGkBz8 (0:05 - 2:24) - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Em hiểu thế nào là cạnh tranh trong nền kinh tế?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin SHS tr.6 và trả lời từng câu hỏi. - Cả lớp theo dõi video. - HS rút ra kết luận về khái niệm cạnh tranh theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1-2 nhóm trả lời câu hỏi:	1. Tìm hiểu khái niệm cạnh tranh Cạnh tranh là sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm giành lấy những điều kiện thuận lợi trong sản xuất hay lưu thông hàng hóa, dịch vụ để thu được nhiều lợi ích kinh tế cao nhất.

+ Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước giải khát Việt Nam đã thực hiện những hoạt động cho sản phẩm của mình: tìm hiểu văn hóa, khẩu vị người Việt Nam quảng bá sản phẩm; quảng cáo phù hợp với văn hóa, truyền thống của Việt Nam; tạo hình ảnh độc đáo;... + Các hoạt động đó chính là cạnh tranh, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng khách hàng, thuyết phục người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm mình sản xuất. - GV mời HS nêu khái niệm cạnh tranh. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

a. Mục tiêu: HS giải thích được nguyên nhân dẫn tới cạnh tranh.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp trong SHS tr.7 và thực hiện yêu cầu.
- GV rút ra kết luận về nguyên nhân dẫn tới cạnh tranh.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về nguyên nhân dẫn tới cạnh tranh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

- GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ: + <i>Nhóm 1, 2: Em hãy cho biết những chủ thể sản xuất kinh doanh được nhắc đến trong trường hợp 1. Các chủ thể đó có sự khác biệt gì với nhau?</i> + <i>Nhóm 3, 4: Em hãy cho biết những chủ thể sản xuất kinh doanh được nhắc đến trong trường hợp 2. Các chủ thể đó có sự khác biệt gì với nhau?</i> - GV yêu cầu HS vận dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi: <i>Vì sao các chủ thể đó luôn phải nỗ lực chinh phục người tiêu dùng? Những yếu tố nào giúp sản phẩm thu hút được sự chú ý của người tiêu dùng?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc trường hợp trong SHS tr.7 và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về nguyên nhân dẫn tới cạnh tranh theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS trả lời câu hỏi, yêu cầu HS giải thích:	- Tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập, tự do trong sản xuất, kinh doanh. - Điều kiện sản xuất và lợi ích của mỗi chủ thể kinh tế khác nhau. -> Chủ thể sản xuất luôn phải giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.
--	--

Trường hợp 1: Chủ trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp.

Các chủ thể đó có sự khác biệt với nhau: có những sản phẩm khác nhau và có sự đa dạng trong sản phẩm, chất lượng, mẫu mã, giá cả,...

Trường hợp 2: Sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp.

Các chủ thể có nguồn vốn, đối tượng khách hàng khác nhau và nhu cầu đáp ứng khác nhau.

- GV mời 1-2 HS trả lời câu hỏi liên hệ: Các nhà chủ thể luôn phải cố gắng chinh phục người tiêu dùng vì có rất nhiều sản xuất cùng ngành nghề, mỗi chủ thể đều muốn được hàng, muốn người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm của mình.

- GV mời HS nêu nguyên nhân dẫn tới cạnh tranh.

- Trong quá trình HS trả lời, GV có thể gợi ý thêm để HS phát biểu, bày tỏ ý kiến.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế

a. Mục tiêu: HS phân tích được vai trò của cạnh tranh đối với người sản xuất, người tiêu dùng và nền kinh tế.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp trong SHS tr.8 và thực hiện nhiệm vụ.
- GV rút ra kết luận về vai trò của cạnh tranh đối với người sản xuất, người tiêu dùng và nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của nhóm HS về vai trò của cạnh tranh đối với sản xuất, người tiêu dùng và nền kinh tế.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), đọc trường hợp SHS và thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1, 2: Doanh nghiệp H đã làm gì để giành thắng lợi trong cạnh tranh? Điều này có tác dụng gì đối với sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp? + Nhóm 3, 4: Cạnh tranh giữa những người cung cấp dịch vụ taxi đem lại lợi ích gì cho người tiêu dùng? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Các nhóm đọc trường hợp SHS, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. - HS rút ra kết luận vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.	3. Tìm hiểu vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế - <i>Đối với chủ thể sản xuất:</i> + Là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. + Luôn tìm cách tận dụng tốt nhất các nguồn lực và lợi thế, tích cực ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất. - <i>Đối với người tiêu dùng:</i> + Được tiếp cận hàng hoá dịch vụ chất lượng tốt, phong phú về mẫu mã, chủng loại, giá cả hợp lí. + Nhu cầu của người tiêu dùng và xã hội được đáp ứng ngày càng tốt hơn. -> Các nguồn lực kinh tế được sử dụng linh hoạt và hiệu quả và cạnh tranh trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:

+ **Trường hợp 1:** *Doanh nghiệp H đã giành chiến thắng trong việc cạnh tranh bằng việc đầu tư máy móc hiện đại hơn, sử dụng dây công nghệ mới, tự động hóa một số công đoạn nên đã rút ngắn được thời gian sản xuất và vận hành chi phí.*

-> *Giảm thiểu chi phí, tiết kiệm nhân công và vận chuyển, tăng năng suất lao động giảm nhân công.*

+ **Trường hợp 2:** *Cạnh tranh của dịch vụ taxi mang lại giá cả và tiết kiệm được chi phí đi lại cho người tiêu dùng.*

- GV mời HS nêu vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

- Các nhóm khác lắng nghe để nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.

Hoạt động 4: Tìm hiểu về cạnh tranh không lành mạnh

a. Mục tiêu: HS phê phán những biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp trong SHS tr.9 và thực hiện yêu cầu.

- GV rút ra kết luận về những biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về những biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi, nghiên cứu các trường hợp trong SHS tr.9 và thực hiện các yêu cầu: <i>Theo em, hành vi của doanh nghiệp B là thể hiện cạnh tranh như thế nào? Hành vi đó vi phạm điều gì trong nguyên tắc cạnh tranh? Việc cạnh tranh như vậy dẫn đến hậu quả gì?</i> - GV cho cả lớp theo dõi video về một số dạng hành vi cạnh tranh không lành mạnh phổ biến và cách xử lý khi xảy ra các trường hợp này: https://youtu.be/MA9Q-opNFPg - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Em hiểu thế nào là cạnh tranh không lành mạnh? Theo em các chủ thể sản xuất kinh doanh cần phải làm gì để ngăn ngừa, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Các nhóm đôi thảo luận trong thời gian 5 phút, thực hiện các yêu cầu.	4. Tìm hiểu về cạnh tranh không lành mạnh - Là hành vi của doanh nghiệp trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh. - Gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp khác. - Ngăn ngừa, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh là nhiệm vụ của mỗi cá nhân, toàn xã hội đặc biệt là Nhà nước.

- HS rút ra kết luận về những biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày câu trả lời: <i>Biểu hiện của cạnh tranh lành mạnh:</i> + <i>Cạnh tranh của doanh nghiệp B là in bao bì, tên sản phẩm màu sắc và họa tiết nhằm lẫn với sản phẩm bên doanh nghiệp A.</i> - GV mời HS nêu những biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung luyện tập.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức vừa khám phá; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến cạnh tranh.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận, thực hiện yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và làm các bài tập phân Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV lần lượt đọc các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS xung phong trả lời nhanh:

Câu 1. Trong nền kinh tế thị, hoạt động doanh của các chủ thể kinh tế được quy định như thế nào?

- A. Phải xây dựng mô hình kinh doanh của mình theo như các quy ước đã được thiết lập sẵn
- B. Các chủ thể kinh tế được tự do sản xuất kinh doanh, mua bán hàng hóa trên thị trường
- C. Các chủ thể kinh tế chỉ được mua các mặt hàng được cấp phép bởi các hiệp hội kinh doanh
- D. Các hoạt động mua bán phải được cấp phép thực hiện thông qua một bên trung gian

Câu 2. Các chủ thể kinh tế không ngừng cạnh tranh về giá cả và chất lượng của sản phẩm đưa ra thị trường đối tượng hưởng lợi từ đó có thể là ai?

- A. Người đóng vai trò điều tiết trong nền kinh tế thị trường
- B. Người tiêu dùng
- C. Người nhập các nguyên liệu sản xuất
- D. Các chủ thể kinh tế khác

Câu 3. Vì sao các các chủ thể có cùng một mặt hàng trên thị trường lại có xu thế cạnh tranh quyết liệt hơn?

- A. Vì họ phải chia sẻ với nhau nguồn nguyên liệu, khách hàng, đầu ra sản phẩm
- B. Vì họ có chung mục tiêu kinh doanh
- C. Vì họ không muốn có các rủi ro trong quá trình kinh doanh
- D. Vì cùng ngành nên các hình thức cạnh tranh lại vô cùng đa dạng

Câu 4. “Doanh nghiệp của anh H tổ chức các đợt tập huấn nâng cao tay nghề cho nhân viên định kì”, theo em cạnh tranh có vai trò như thế nào trong trường hợp trên?

- A. Cạnh tranh giúp nâng cao trình độ người lao động
- B. Cạnh tranh giúp phân bổ linh hoạt các nguồn lực của chủ thể kinh tế

C. Cạnh tranh giúp nâng cao chất lượng sản phẩm

D. Cạnh tranh khiến doanh nghiệp phải bổ sung các trang thiết bị hiện đại để có thể đạt được tiến độ sản xuất

Câu 5. Hộ ông T có một chuỗi kinh doanh hải sản tươi sống, đối thủ của ông T là ông K cũng có hình thức kinh doanh tương tự. Để có thể vượt qua được hộ ông K, ông T thuê người tung tin đồn thất thiệt về chất lượng nguồn hải sản nhà ông K, khiến hộ nhà ông K mất khách trong một thời gian dài. Cách thức cạnh tranh của ông T đã được coi là cạnh tranh lành mạnh hay chưa?

A. Cách cạnh tranh của ông T đã mang lại hiệu quả kinh doanh đáng kể

B. Hình thức cạnh tranh của hộ ông T không được coi là hình thức cạnh tranh lành mạnh vì đã làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của nhà ông K

C. Hình thức cạnh tranh của hộ ông T đã giúp ông K có được thêm bài học quan trọng trong việc làm ăn và kinh doanh

D. Hình thức cạnh tranh của ông T làm cho thị trường kinh tế thị trường ngày một phát triển rộng mở

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế của bản thân về cạnh tranh trong nền kinh tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	B	A	A	B

- GV mời HS khác nhận xét, sửa chữa (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Hoạt động 2: Làm bài tập phần Luyện tập (SHS tr. 10, 11)

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập theo hướng dẫn:

Nhiệm vụ 1. Em hãy cho biết các nhận định sau đây về cạnh tranh trong nền kinh tế là đúng hay sai. Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin SHS tr.10 và hoàn thành nhiệm vụ dưới dạng Phiếu học tập:

Nhận định	Đúng	Sai	Giải thích
a) Cạnh tranh là sự chia sẻ các nguồn lực giữa những người sản xuất kinh doanh.			
b) Cạnh tranh luôn diễn ra giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường.			
c) Cạnh tranh là sự phối hợp giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.			
d) Cạnh tranh là sự ganh đua tìm kiếm cơ hội thuận lợi của các chủ thể trong hoạt động kinh tế để thu về lợi ích kinh tế cao nhất.			
e) Mục đích cao nhất của cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là nhằm phát huy năng lực sáng tạo của con người.			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, sự hiểu biết của bản thân về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường để hoàn thành nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi 2 - 3 HS trả lời. Gọi ý trả lời:

Nhận định	Đúng	Sai	Giải thích
a) Cạnh tranh là sự chia sẻ các nguồn lực giữa những người sản xuất kinh doanh.		x	Vì cạnh tranh là sự ganh đua của các chủ thể kinh tế.
b) Cạnh tranh luôn diễn ra giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường.	x		Vì đây là khái niệm cạnh tranh.
c) Cạnh tranh là sự phối hợp giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.		x	Vì cạnh tranh là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế.
d) Cạnh tranh là sự ganh đua tìm kiếm cơ hội thuận lợi của các chủ thể trong hoạt động kinh tế để thu về lợi ích kinh tế cao nhất.	x		Vì đây là khái niệm của cạnh tranh.
e) Mục đích cao nhất của cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là nhằm phát huy năng lực sáng tạo của con người.		x	Mục đích của cạnh tranh là tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Em hãy chỉ ra những nhận định đúng về nguyên nhân cạnh tranh trong các câu sau và giải thích vì sao.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, đọc trường hợp trong SHS tr.10 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy chỉ ra những nhận định đúng về nguyên nhân cạnh tranh trong các câu sau và giải thích vì sao.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm đôi, vận dụng kiến thức đã học và thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS đại diện nhóm trình bày. Gọi ý trả lời:

Những nhận định đúng: A, B, D.

Vì nhờ cạnh tranh, các nguồn lực kinh tế được sử dụng linh hoạt và hiệu quả cạnh tranh trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3: Em hãy phân tích vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế qua những trường hợp dưới đây

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc các trường hợp SHS và thực hiện yêu cầu:

Em hãy phân tích vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế qua những trường hợp dưới đây:

- + **Nhóm 1:** Trường hợp a.
- + **Nhóm 2:** Trường hợp b.
- + **Nhóm 3:** Trường hợp c.
- + **Nhóm 4:** Trường hợp d.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc trường hợp, thảo luận để thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:

a. Vai trò cạnh tranh giúp đáp ứng tốt về mẫu mã, chất lượng, nhu cầu tiêu dùng của các gia đình dịp Tết.

b. Cạnh tranh giúp đồ dùng được cải tiến và chất lượng sản phẩm.

c. Giúp quảng bá và tăng lên chất lượng sản phẩm trái cây cho Việt Nam.

d. Giúp nâng cao tay nghề, quảng bá được làng dệt lụa truyền thống với khách du lịch trong và ngoài nước.

- HS còn lại lắng nghe và nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kĩ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến cạnh tranh.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

c. Sản phẩm học tập:

- Vở kịch đóng vai người bán cùng một mặt hàng và thuyết phục người mua lựa chọn sản phẩm của em.

- Sản phẩm thiết kế phê phán các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh và chia sẻ với các bạn.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Vở kịch đóng vai người bán cùng một mặt hàng và thuyết phục người mua lựa chọn sản phẩm của em

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: *Em và các bạn đóng vai người bán cùng một mặt hàng. Hãy thuyết phục để người mua lựa chọn sản phẩm của em.*

- GV hướng dẫn các nhóm HS viết kịch bản, sau đó tổ chức đóng vai thể hiện bản kịch này. Sau tiểu phẩm, GV tổ chức cho HS rút ra bài học.

- GV đưa ra một số gợi ý để HS có thể tham khảo:

+ *Cân nhắc về mức giá*

+ *Chất lượng sản phẩm*

+ *Cách thức thanh toán*

+ *Điều kiện giao hàng*

+ ...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm có thể thực hiện diễn kịch ở nhà, ghi hình vở diễn và chuyển đoạn clip cho GV. Sau đó, GV sẽ lựa chọn clip hay nhất để chiếu cho cả lớp xem.

- Các nhóm HS cũng có thể diễn trực tiếp trên lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, góp ý về sản phẩm của nhóm, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.

Nhiệm vụ 2: Sản phẩm thiết kế để phê phán các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh và chia sẻ với bạn

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy thiết kế sản phẩm để phê phán các biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh và chia sẻ thông điệp với các bạn trong lớp.*

- GV hướng dẫn các nhóm HS lên ý tưởng, xây dựng kịch bản liên quan đến hành vi “cạnh tranh không lành mạnh” để góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS khi tham gia vào hoạt động kinh tế,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm thống nhất ý tưởng, phân chia nhiệm vụ cho các thành viên và thời gian hoàn thành.
- Các nhóm HS cũng có thể diễn trực tiếp trên lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, góp ý về sản phẩm của nhóm, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học:
 - + *Khái niệm cạnh tranh.*
 - + *Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.*
 - + *Tìm hiểu vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.*
 - + *Biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh.*
- Làm bài tập 4 phần Luyện tập và bài tập trong SBT.
- Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 2: Cung - cầu trong nền kinh tế thị trường.***

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 2. CUNG-CẦU TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu.
- Phân tích được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung-cầu trong nền kinh tế.
- Phân tích được quan hệ cung-cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao và bày tỏ được ý kiến.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề, đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

Năng lực đặc thù:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc giải quyết quan hệ cung-cầu.
- *Năng lực phát triển bản thân:* Tự đánh giá được khả năng của bản thân trong việc phân tích quan hệ cung-cầu.
- *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Hiểu được kiến thức khoa học về cung, cầu, đường lồi, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết quan hệ cung; giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng kinh tế về cung-cầu đang diễn ra trong đời sống xã hội;

vận dụng được kiến thức đã học để phân tích được mối quan hệ cung-cầu trong trường hợp cụ thể.

3. Phẩm chất:

- Tự giác, tích cực tìm hiểu mối quan hệ cung-cầu và vai trò của nó khi tham gia các hoạt động kinh tế.
- Có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc thực hiện các hành vi kinh tế theo quan hệ cung-cầu trong cơ chế thị trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án;
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, thông tin về cung, cầu, quan hệ cung-cầu;
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,...(nếu có)

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu; dùng những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện yêu cầu, khám phá kiến thức mới.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ SHS tr.12.
- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: Ví dụ về sự thay đổi của nhu cầu tiêu dùng một số loại hàng hóa, dịch vụ vào những dịp lễ, Tết ở Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SHS tr.12 và trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu ví dụ về sự thay đổi của nhu cầu tiêu dùng một số loại hàng hóa, dịch vụ vào những dịp lễ, Tết ở Việt Nam.*

Theo em, các chủ thể sản xuất kinh doanh sẽ làm gì để đáp ứng sự thay đổi đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, dựa vào hiểu biết của bản thân để đưa ra lời nhận xét.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 - 2 HS đưa ra lời nhận xét về thông tin:
- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét các ý kiến và kết luận.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - Bài 2. Cung-cầu trong kinh tế thị trường.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc trường hợp trong SHS tr.12-14 và trả lời câu hỏi.
- GV rút ra kết luận về khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Khái niệm cầu</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	1. Khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu <i>a. Khái niệm cầu</i> Cầu là lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng sẵn sàng

- GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), đọc trường hợp, quan sát đồ thị trong SHS tr.12-13 và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1, 2: <i>Em hãy cho biết giá cả ảnh hưởng như thế nào đến lượng hàng hóa được mua.</i> + Nhóm 3, 4: <i>Nếu người tiêu dùng có nhu cầu về mặt hàng X nhưng không có khả năng chi trả thì có tạo thành cầu về mặt hàng này được không?</i> + Nhóm 5, 6: <i>Nếu người tiêu dùng có khả năng chi trả nhưng không có nhu cầu sử dụng hàng hóa X thì có được gọi là cầu về mặt hàng này không?</i> - GV hướng dẫn HS đưa ra kết luận về khái niệm cầu. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc thông tin, quan sát đồ thị SHS tr.12-13 và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về khái niệm cầu theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời: - GV mời HS nêu khái niệm cầu.	mua với một mức giá nhất định trong khoảng thời gian xác định.
---	---

- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS giữ nguyên nhóm ở nhiệm vụ 1, đọc trường hợp 1, 2 trong SHS tr.13 và trả lời câu hỏi: + Nhóm 1, 2: Em hãy xác định các nhân tố ảnh hưởng đến cầu hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp 1. + Nhóm 3, 4: Em hãy xác định các nhân tố ảnh hưởng đến cầu hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp 2. + Nhóm 5, 6: Em hãy xác định các nhân tố ảnh hưởng đến cầu hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp 3. - GV hướng dẫn HS đưa ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Theo em còn có những nhân tố nào khác ảnh hưởng đến cầu về hàng hóa, dịch vụ trên thị trường?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc trường hợp SHS tr.13 và trả lời câu hỏi.	b. Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu - Giá cả hàng hóa, dịch vụ - Thu nhập, thị hiếu, sở thích của người tiêu dùng - Giá cả những hàng hóa, dịch vụ thay thế - Kỳ vọng, dự đoán của người tiêu dùng về hàng hóa, dịch vụ,...

- HS rút ra kết luận về các nhân tố ảnh hưởng đến cầu theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời. - GV mời HS nêu các nhân tố ảnh hưởng đến cầu. - Các nhóm HS nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp, thông tin SHS tr.14-16 và thực hiện yêu cầu.

- GV rút ra kết luận về khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Khái niệm cung</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung <i>a. Khái niệm cung</i>

- GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc trường hợp, quan sát đồ thị SHS tr.14-15 và thực hiện yêu cầu: + Nhóm 1, 2: <i>Em hãy cho biết giá cả ảnh hưởng như thế nào đến lượng hàng hóa bán ra.</i> + Nhóm 3, 4: <i>Em có nhận xét gì về lượng hàng hóa X bán ra tại mức giá 10 triệu đồng/ tấn? Tại mức giá đó có cung không? Vì sao?</i> + Nhóm 5, 6: <i>Nếu người kinh doanh có hàng hóa X nhưng chưa muốn bán ra thị trường thì có tạo thành cung về mặt hàng này không?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về khái niệm cung. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc trường hợp kết hợp quan sát đồ thị SHS tr.14-15 và thực hiện nhiệm vụ. - HS rút ra kết luận về khái niệm cung theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: - GV mời HS nêu khái niệm cung. - Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).	Cung là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường với mức giá được xác định trong khoảng thời gian nhất định.
---	---

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Nhiệm vụ 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến cung Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc trường hợp, thông tin SHS tr.15-16 và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy xác định nhân tố ảnh hưởng đến cung hàng hóa, dịch vụ trong mỗi trường hợp và thông tin trên.</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Theo em, còn những nhân tố nào khác có thể ảnh hưởng đến cung hàng hóa, dịch vụ trên thị trường?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, đọc trường hợp, thông tin SHS tr.15-16 và thực hiện nhiệm vụ. - HS rút ra kết luận về các nhân tố ảnh hưởng đến cung theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: - GV mời HS nêu các nhân tố ảnh hưởng đến cung.	b. Các nhân tố ảnh hưởng đến cung - Giá cả của các yếu tố đầu vào để sản xuất ra hàng hóa. - Dịch vụ. - Kỳ vọng của chủ thể sản xuất kinh doanh. - Giá bán sản phẩm - Số lượng chủ thể tham gia cung ứng,...

- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 3: Mối quan hệ cung - cầu và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế.

a. Mục tiêu: HS làm rõ được mối quan hệ cung-cầu và nêu vai trò của quan hệ cung-cầu trong nền kinh tế.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc trường hợp SHS tr.16-17 và trả lời các câu hỏi.
- GV rút ra kết luận về mối quan hệ cung-cầu và vai trò của quan hệ cung-cầu trong nền kinh tế.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về mối quan hệ cung-cầu và vai trò của quan hệ cung-cầu trong nền kinh tế.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành 6 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), yêu cầu HS đọc trường hợp, quan sát bảng số liệu và đồ thị SHS tr.16-17 và thực hiện nhiệm vụ + Nhóm 1, 2: Em có nhận xét gì về lượng cung, lượng cầu mặt hàng X tại các mức giá trong bảng số liệu. + Nhóm 3, 4: Thị trường đạt trạng thái như thế nào tại mức giá 30 triệu đồng/ tấn? Tại	3. Mối quan hệ cung - cầu và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế. - Mối quan hệ cung – cầu: + Cung – cầu thường xuyên tác động lẫn nhau và ảnh hưởng đến giá cả. + Khi cung nhỏ hơn cầu => giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng. + Khi cung lớn hơn cầu => giá cả hàng hóa, dịch vụ giảm.

<i>mức giá đó, mối tương quan giữa lượng cung và lượng cầu như thế nào?</i> + Nhóm 5, 6: Theo em, khi thị trường có trạng thái cung lớn hơn cầu, người sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng sẽ đưa ra lựa chọn như thế nào? - GV hướng dẫn HS đưa ra kết luận, trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về vai trò của quan hệ cung - cầu trong nền kinh tế? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, đọc trường hợp, quan sát bảng và đồ thị để trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung-cầu trong nền kinh tế theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm đưa ra câu trả lời: - GV mời HS nêu mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	+ Khi cung bằng cầu => giá cả hàng hóa, dịch vụ ở mức ổn định. - Vai trò của quan hệ cung – cầu: + Điều tiết quan hệ giữa sản xuất và lưu thông hàng hóa. + Làm thay đổi cơ cấu và quy mô thị trường, ảnh hưởng tới giá cả của hàng hóa. + Dự đoán được xu thế biến động của giá cả. -> Mối quan hệ cung – cầu tồn tại và hoạt động khách quan trong nền kinh tế thị trường.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức vừa khám phá; rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến cung, cầu trong nền kinh tế.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và làm các bài tập phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Em đồng tình hay không đồng tình với các nhận định dưới đây về cầu hàng hóa, dịch vụ? Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc các nhận định về cầu hàng hóa, dịch vụ và thực hiện nhiệm vụ:

Em đồng tình hay không đồng tình với các nhận định dưới đây về cầu hàng hóa, dịch vụ? Vì sao?

- Cầu là nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng muốn mua.*
- Khi người tiêu dùng có khả năng mua và sẵn mua một loại hàng hóa, dịch vụ tại các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định thì tạo thành cầu về hàng hóa dịch vụ đó.*
- Cầu là nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng có khả năng mua.*
- Cầu là số lượng hàng hóa, dịch vụ đáp ứng những nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng trong một thời gian nhất định.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức đã học về cung-cầu trong nền kinh tế thị trường để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời 1-2 HS trả lời câu hỏi:

Các nhận định em đồng ý: a, b, d

Các nhận định em không đồng ý: c

Vì cầu là nhu cầu của người tiêu dùng có nhu cầu về mặt hàng, dịch vụ khác nhau tạo thành một nhu cầu và phụ thuộc vào giá thành và họ mua có mong muốn mua tại thời điểm nhất định.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS biết chủ động lập kế hoạch tìm tòi, học hỏi về cung, cầu và quan hệ cung – cầu. Đồng thời, HS đánh giá được thái độ, việc làm của mình và người khác khi tham gia vào các hoạt động kinh tế thị trường.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

c. Sản phẩm học tập:

- Thông tin về tình hình cung, cầu một hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên thị trường và chia sẻ với các bạn cùng lớp.

- Bài phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu một hàng hóa, dịch vụ trên thị trường vào dịp Tết.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy sưu tầm thông tin về tình hình cung, cầu một hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên thị trường và chia sẻ với các bạn cùng lớp.*

- GV đưa ra một số gợi ý cho HS về tình hình cung, cầu hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên thị trường:

Tình hình cầu của một số loại thực phẩm trong tháng 1/2022:

- + *Giá thịt lợn có xu hướng tăng trở lại.*
- + *Giá thịt bò ổn định.*
- + *Giá các sản phẩm gia cầm cũng ở mức thấp.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm, dựa vào những kiến thức được học, tham khảo một số thông tin trên sách, báo, internet,... để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, củng cố, dặn dò và đánh giá.
- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.